

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-PT

Ngày: 04 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/4/1998 tại Đồng Tháp. Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; nơi sinh sống của bị cáo: Khóm 1, phường A, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Đặng Kim S; chưa có vợ và con; tiền án: Ngày 22/5/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 17/6/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/8/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, án chưa có hiệu lực pháp luật thì đến ngày 12/9/2019 tiếp tục phạm tội mới; tạm giữ ngày 12/9/2019, tạm giam ngày 18/9/2019; có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Lê Vũ L có kháng cáo, nhưng đã rút toàn bộ kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Vũ L có mối quan hệ quen biết nhau từ trước và là những đối tượng nghiện ma túy đá. Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Vũ L đều là người có tiền án, tiền sự về tội trộm cắp tài sản và để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo H, L đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, bị cáo Nguyễn Thanh H đi bộ ra khu vực chợ thị xã N với mục đích tìm tài sản trộm cắp thì gặp bị cáo Lê Vũ L, bị cáo L hỏi bị cáo H “đi đâu?”, bị cáo H trả lời “Đi ăn trộm” và rủ bị cáo L cùng tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị cáo L đồng ý. Trên đường đi, bị cáo H nhặt được 01 đoạn thanh kim loại dài khoảng 60cm để làm công cụ cạy phá cửa, khi đi đến nhà ở của ông Đoàn Văn T cư trú khóm 1, phường A, thị xã N, quan sát thấy nhà khóa bên ngoài nên cả 02 bị cáo sử dụng thanh kim loại cùng nhau cạy phá cửa, bị cáo H dùng đoạn kim loại cạy cửa, bị cáo L nắm kéo cánh cửa mở ra, cả 02 bị cáo cùng đột nhập vào bên trong lấy trộm của ông Đoàn Văn T, chị Đoàn Thị Thúy V nhiều tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Số tài sản lấy trộm được cả 02 bị cáo chia nhau đem cất giấu tại nhà ông Đặng Văn M và anh Phan Văn T cùng cư trú khóm 1, phường A, thị xã N, trong số tài sản trộm cắp được bị cáo L đem bán 02 micro cho chị Nguyễn Thị Ngọc H, cư trú khóm 1, phường A với giá 500.000 đồng, khi bán bị cáo L không nói đây là tài sản do trộm cắp mà có mà nói tài sản của gia đình không sử dụng nên chị H đồng ý mua. Số tiền bán được 02 micro, bị cáo L chia cho bị cáo H 250.000 đồng, bị cáo L giữ 250.000 đồng và cả 02 tiêu xài cá nhân. Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm chị Đoàn Thị Thúy V đến Công phường A, thị xã N trình bày vụ việc. Cùng ngày 12/9/2019, bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Vũ L bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh H và Lê Vũ L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã thu giữ nhiều vật chứng trong vụ án, trong đó:

Tài sản của ông Đoàn Văn T gồm: 01 màn hình samsung, 20 inch, màu đen, đã qua sử dụng; 01 đầu CPU Emaster 180, Gram 2G, ổ cứng 160, đã qua sử dụng; 01 cục ADAPER màn hình, đã qua sử dụng; 01 dây tín hiệu, đã qua sử dụng; 01 dây nguồn, đã qua sử dụng; 01 bình thủy tinh, có nắp đậy bên trong có nước và vật phẩm màu vàng (ghi vắn là rượu), đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 máy Ipad màu trắng - bạc, đã bị hỏng màn hình, có ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 02 microphone, trên micro in ký hiệu SLX68, màu trắng - đen - cam, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 đầu thu (đọc) Micready SLX68, có gắn cục sạc màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01

cục sạc màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 cây kim bằng kim loại, có tay cầm màu đỏ - đen, đã qua sử dụng; 01 máy đo huyết áp tự động hiệu Kroge màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 bộ dụng cụ dùng để đo lượng đường trong máu nhãn hiệu Freestyle lite, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

Tài sản của chị Đoàn Thị Thúy V gồm: 01 máy tông đơ cắt tóc WAHL, màu nâu - đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 máy tông đơ cắt tóc Kemei, màu đen - bạc, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 máy tông đơ cắt tóc HuaErBo, màu vàng - bạc, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 07 cây cọ trang điểm màu vàng nâu, đã qua sử dụng; 01 cây dao cạo bằng kim loại, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng; 02 máy sấy tóc màu đen, 2300/2500W, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 máy kẹp tóc nhãn hiệu ABYDO, AB-3309, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 máy kẹp tóc nhãn hiệu VIL-578, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 máy kẹp tóc không rõ nhãn hiệu, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu đỏ đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐG ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận 01 bộ máy vi tính gồm: 01 màn hình Samsung, 20 inch màu đen, đã qua sử dụng; 01 CPU Emaster 180, Gram 2G, ổ cứng 160, đã qua sử dụng; 01 cục ADAPER màn hình, đã qua sử dụng; 01 dây tín hiệu, đã qua sử dụng; 01 dây nguồn, đã qua sử dụng. Tổng giá trị 2.344.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐG ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

01 bình thủy tinh, có nắp đậy bên trong có nước và vật phẩm màu vàng (ghi vắn là rượu), đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 673.000 đồng.

01 máy Ipad màu trắng - bạc, đã bị hỏng màn hình, có ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 767.000 đồng.

02 microphone, trên micro in ký hiệu SLX68, màu trắng - đen - cam, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động và 01 đầu thu (đọc) Micready SLX68, có gắn cục sạc màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 1.100.000 đồng.

01 cục sạc màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 73.000 đồng.

01 cây kim bằng kim loại, có tay cầm màu đỏ - đen, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 40.000 đồng.

01 máy đo huyết áp tự động hiệu Kroge màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 800.000 đồng.

01 bộ dụng cụ dùng để đo lượng đường trong máu nhãn hiệu Freestyle lite, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 850.000 đồng.

01 máy tông đơ cắt tóc WAHL, màu nâu - đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 313.000 đồng.

01 máy tông đơ cắt tóc Kemei, màu đen - bạc, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 297.000 đồng.

01 máy tông đơ cắt tóc HuaErBo, màu vàng - bạc, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 363.000 đồng.

07 cây cọ trang điểm màu vàng nâu, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 50.000 đồng.

01 cây dao cạo bằng kim loại, cán bằng gỗ, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 28.000 đồng.

02 máy sấy tóc màu đen, 2300/2500W, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 560.000 đồng.

01 máy kẹp tóc nhãn hiệu ABYDO, AB-3309, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 233.000 đồng.

01 máy kẹp tóc nhãn hiệu VIL - 578, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 233.000 đồng.

01 máy kẹp tóc không rõ nhãn hiệu, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Giá trị thiệt hại xác định tại thời điểm định giá là 233.000 đồng.

Tổng cộng 6.613.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là 8.957.000 đồng. Trong đó tài sản của ông Đoàn Văn T là 6.647.000 đồng và tài sản của chị Đoàn Thị Thúy V là 2.310.000 đồng.

Đối với thanh kim loại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại Đoàn Văn T và Đoàn Thị Thúy V.

Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác, yêu cầu xử lý hình sự hành vi trộm tài sản của các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa chữa, bổ sung ngày 02/12/2019, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/9/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Vũ L 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/11/2019, bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh H không rút kháng cáo, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm mà Tòa án nhân dân thị xã N đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo H nhận tội, bị cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức án 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H là phù hợp. Bị cáo H kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng không cung cấp tình tiết mới nên kháng cáo của bị cáo H không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh H và giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét

xử phúc thẩm đủ cơ sở khẳng định Bản án sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 26/11/2019, được sửa chữa, bổ sung ngày 02/12/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo H là người thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bởi vì năm 2017 bị cáo H đã bị Tòa án xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong án phạt tù bị cáo H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và ngày 28/8/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 02 năm 06 tháng tù, trong khoảng thời gian tại ngoại bị cáo H rủ rê bị cáo Lê Vũ L cố ý thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại Đoàn Văn T và Đoàn Thị Thúy V trị giá 8.957.000 đồng, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tái phạm và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo H là có căn cứ.

Xét mức án 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H không được chấp nhận, nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 26/11/2019, được sửa chữa, bổ sung ngày 02/12/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù bị cáo H bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/9/2019.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND-VKSND thị xã N;
- CCTHADS thị xã N;
- CQĐT Công an thị xã N;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng